

Bản án số: **38/2023/HS-ST**

Ngày: 16/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Thẩm phán: Ông Trần Văn Nhum

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Vân Anh

Bà Vi Thị Xuân Hòa

Ông Vũ Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cẩm T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1964, gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1987 và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Hòa A, Luật sư thuộc Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Quốc lộ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị Thu T1, sinh năm 1993; Trú tại: Ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Tổ A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/12/2022 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ và Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính và bắt quả tang đối với Nguyễn Thị Cẩm T cầm giữ 01 túi nylon có kích thước (7,0 x 5,0) cm chứa chất ma túy tại khu vực ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để bán cho người tên N (*không rõ nhân thân, lai lịch*) sử dụng số điện thoại 038.218.4940 với giá 6.000.000đ [BL 01-05].

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T đang thuê của Đỗ Thị Thu T1, sinh năm 1992 tại ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước phát hiện và thu giữ một hộp giấy màu trắng-vàng bên ngoài có chữ Tegertol CR có kích thước khoảng (6x7x8)cm bên trong hộp giấy có: 01 túi nylon có kích thước (7,5x5)cm; 01 túi nylon kích thước (8x4)cm; 01 túi nylon có kích thước (7,5x4), 01 túi nylon có kích thước (8,5x5)cm; 01 ca nhựa màu vàng-trắng, bên trong ca nhựa có chứa 01 túi nylon có kích thước (16x10)cm, bên trong túi nylon này có chứa: 01 túi nylon kích thước (8x4)cm, 01 túi nylon kích thước (6,5x4)cm, 01 túi nylon kích thước (9,5x6)cm, 01 cân điện tử bên ngoài có chữ Digital Pocket Scale, 01 thìa kim loại màu bạc; 01 túi nylon màu đen bên trong có chứa nhiều túi nylon khác nhau [BL: 17-20; 21-24; 24-27]. Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2022, T liên lạc với đối tượng S (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua 22.000.000đ ma túy đá. S đồng ý thì T sử dụng tài khoản ngân hàng S1 của mình chuyển đến số tài khoản 060278822871 của Ngân hàng S1 mang tên Tạ Xuân H, sinh năm 1950, HKTT: 144/18/24 đường số F, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 30.000.000đ trong đó 22.000.000đ tiền mua ma túy của S và cho S mượn 8.000.000đ [BL:162-176]. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S liên lạc với T hỏi nơi để giao ma túy, T chỉ đường cho S đến gần nhà T thì S giấu túi nylon đựng ma túy trước rồi báo cho T chỗ giấu ma túy. Sau đó, T tới chỗ S giấu ma túy lấy bọc ma túy mang về nhà tại ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Tại đây, T sử dụng thìa, cân điện tử và các túi nylon miệng kéo dính lớn nhỏ khác nhau để phân chia nhỏ ma túy ra để bán cho những người nghiện kiếm lời. T phân thành 11 túi nylon lớn nhỏ khác nhau (*05 túi nylon nhỏ và 06 túi nylon lớn*), T lấy 04 túi nylon nhỏ bỏ vào 01 túi nylon khác, 06 túi nylon có kích thước lớn và 01 túi

nylon nhỏ còn lại trí bỏ vào 01 túi nylon khác. T lấy 03 túi ma túy lớn và 01 túi ma túy nhỏ bỏ vào trong chiếc hộp nhựa màu vàng-xanh cất giấu ở gầm giường phía ngoài gần cửa phòng ngủ, còn 03 túi nylon ma túy nhỏ vào 01 túi nylon chứa 04 túi nylon chứa ma túy T bỏ vào trong chiếc hộp giấu cất giấu dưới gầm giường phía trong phòng ngủ [BL:243-244, 253-256, 271-272].

Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2022, N (*không rõ nhân thân, lai lịch*) sử dụng số điện thoại 0382184940 gọi điện thoại cho T (SĐT: 0364796918) hỏi mua 6.000.000đ tiền ma túy thì T đồng ý, T hẹn giao ma túy trước nhà T thuộc ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước [BL: 204-205; 257-260]. T lấy 01 túi ma túy kích thước lớn đang cất giấu trong hộp nhựa để dưới gầm giường để đi giao ma túy cho N, ngay khi T đi bộ ra khu vực trước nhà thì lực lượng Công an kiểm tra hành chính và bắt quả tang, thu giữ, niêm phong các tang vật như trên. Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B, Nguyễn Thị Cẩm T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên [BL: 267-269].

Tại Bản kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận [BL: 78-79]:

Tinh thể màu trắng trong túi nylon miệng khóa miết được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là: 9,6206 gam (*chín phẩy sáu hai không sáu gam*).

Tinh thể màu trắng trong túi nylon miệng khóa miết được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là 29,0209 gam (*hai mươi chín phẩy không hai chín gam*).

Tinh thể màu trắng trong túi nylon miệng khóa miết được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là 10,5542 gam (*mười phẩy năm năm bốn hai gam*).

Cáo trạng số 27/CTr-VKSBP-P1 ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T tại Cáo trạng số 27/CTr-VKSBP-P1 ngày 17/7/2023

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt

bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T mức hình phạt từ 15 đến 16 năm tù.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật chứng thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án không còn giá trị, khả năng sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy; Riêng vật chứng 01 điện thoại Nokia 215 4G màu xanh và 01 điện thoại Iphone XS màu đen, T sử dụng để liên lạc mua ma túy của S, chuyển tiền cho S và bán ma túy cho N nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước; Đối với 01 USB hiệu Kinh Ston màu đỏ-xám có ký hiệu DT101G2 bên trong có dữ liệu điện tử là 02 tệp tin ghi âm 02 cuộc nói chuyện điện thoại giữa T2 và T1 (do Nguyễn Thị Cẩm T2 ghi âm lại và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B) đề nghị Hội đồng xét xử lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T: Thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất 15 năm tù là phù hợp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản bắt người phạm

tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp lời khai người chứng kiến về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/12/2022, Nguyễn Thị Cẩm T mua ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá 22.000.000đ để phân nhỏ ra và bán cho những người nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2022, T thỏa thuận bán cho N (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 túi ma túy với giá 6.000.000đ, khi T đang đi bộ đến điểm hẹn để giao ma túy cho N thì bị Cơ quan công an bắt quả tang, đồng thời khám xét khẩn cấp, thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật của T tại nơi ở ấp A, xã T, thành phố Đ. Tại bản kết luận giám định xác định ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm T là loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 49.1957 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo T là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gia tăng, phát sinh của nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội trong khi toàn xã hội đang kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tệ nạn và tội phạm về ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có con nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại Nokia 215 4G màu xanh và 01 điện thoại Iphone XS màu đen, T sử dụng để liên lạc mua ma túy của S, chuyển tiền cho S và bán ma túy cho N nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) USB hiệu Kinh Ston màu đỏ-xám có ký hiệu DT101G2 bên trong có dữ liệu điện tử là 02 tệp tin ghi âm 02 cuộc nói chuyện điện thoại giữa T2 và T1 (do Nguyễn Thị Cẩm T2 ghi âm lại và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B) lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[9] Đối với người đàn ông tên S bán ma túy cho T, T không biết nhân thân lai lịch của S, quá trình điều tra hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B chưa có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở xem xét.

Đối với người đàn ông tên N sử dụng số điện thoại 0382184940 hỏi mua ma túy của T, qua tra cứu chủ số điện thoại là Bùi Thanh T3, sinh năm 2000, ĐKTT: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước do hiện nay T3 không có mặt tại địa phương không xác định được T3 đang ở đâu, làm gì nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B chưa có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở xem xét.

Đối với bà Tạ Xuân H là người đã nhận tiền của người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) và nhận chuyển khoản từ ngân hàng của T, do bà Tạ Xuân H không biết việc T chuyển khoản để mua ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người đàn ông tên B không xác định được nhân thân, lai lịch nên nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B chưa có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở

Đối với chủ sở hữu các số điện thoại 0327436975, 0584789205, 0364796918 là bà Trần Thị V, bà Trần Thị M và bà Lê Thị H1. Do V, M, H1 không biết việc Nguyễn Thị Cẩm T mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với đơn tố cáo của Nguyễn Thị Cẩm T2 sinh năm 1992, HKTT: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (em gái ruột của T) nội dung tố cáo Đỗ Thị Thu T1, sinh năm 1993, HKTT: ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (cho T Thuê nhà ở) có hành vi không tố giác tội phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa T xác định T không cho T1 biết việc mình mua bán trái phép chất ma túy, T1 sợ T2 hiểu lầm mình là người báo Công an bắt T nên nói dối là mình biết việc T mua bán ma túy và can ngăn T đừng có làm, T1 biết T mua bán trái phép chất ma túy là sau khi bị lực lượng Công an bắt và khám xét nhà nơi T thuê để ở nên đơn tố cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm T2 đối với chị Đỗ Thị Thu T1 là không có cơ sở.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T **15** (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

+ 01(một) điện thoại Nokia 215 4G màu xanh đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại Iphone XS màu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu, tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 03 (ba) phong bì được dán giấy niêm phong các số 05M1, 05M2, 05M3 ngày 16/12/2022 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Vũ thị Thúy, điều tra viên Lê Vũ Hoàng A1, người chứng kiến Nguyễn Thị Cẩm T và đóng dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B;

+ 01 (một) hộp giấy màu trắng-vàng bên ngoài có chữ Tegertol CR;

+ 01 (một) ca nhựa màu vàng – trắng hình trụ;

+ 01 (một) cân điện tử hình hộp chữ nhật màu đen bên ngoài có chữ Digital Pocket Scale;

+ 01 (một) thìa kim loại màu bạc dài khoảng 10 cm;

+ 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có chứa các túi nylon miệng kéo

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/7/2023 của Cục Thi hành dân sự tỉnh B và B1 kê tang vật kèm theo)

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB hiệu Kinh Ston màu đỏ-xám có ký hiệu DT101G2 bên trong có dữ liệu điện tử là 02 tệp tin ghi âm 02 cuộc nói chuyện điện thoại giữa T2 và T1 (do Nguyễn Thị Cẩm T2 ghi âm lại và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B)

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, được niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS – CA tỉnh Bình Phước (18);
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (10)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thư